

Số: /2023/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 1

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định phạm vi hành nghề đối với các chức danh chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền,*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định phạm vi hành nghề đối với các chức danh chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định phạm vi hành nghề đối với người đã được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, bao gồm chức danh chuyên môn sau:

- Bác sĩ y học cổ truyền,
- Y sĩ y học cổ truyền
- Lương y, Lương y đa khoa, Lương y chuyên khoa,
- Người có bài thuốc gia truyền hoặc người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Phạm vi hành nghề đối với các chức danh chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền là việc thực hiện các phương pháp, chuyên môn kỹ thuật của y học cổ truyền và các phương pháp, chuyên môn kỹ thuật của y học hiện đại theo quy định tại Thông tư này;

#### **Điều 3. Nguyên tắc xác định phạm vi hành nghề của các chức danh chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền**

- Bảo đảm chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và an toàn cho người bệnh.
- Phù hợp với văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn liên quan đến y tế mà người đó đã được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam.

3. Phù hợp với năng lực thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn của người hành nghề theo chức danh chuyên môn và phù hợp với danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản tại các huyện, xã thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.
5. Không phân biệt các chức danh chuyên môn làm việc ở các cấp chuyên môn và thời gian làm việc của người hành nghề.
6. Một kỹ thuật có thể được thực hiện ở nhiều chức danh chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền;
7. Một người hành nghề thực hiện nhiều phương pháp, chuyên môn kỹ thuật của y học cổ truyền và nhiều phương pháp, chuyên môn kỹ thuật của y học hiện đại.
8. Danh mục chuyên môn kỹ thuật được sắp xếp ở một chức danh chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền nhưng kỹ thuật đó thực hiện ở nhiều chức danh chuyên môn.

#### **Điều 4. Phạm vi hành nghề của bác sĩ y học cổ truyền**

1. Khám bệnh bằng các phương pháp y học cổ truyền và các phương pháp y học hiện đại.
2. Chỉ định các phương pháp cận lâm sàng của y học hiện đại.
3. Sử dụng các kết quả cận lâm sàng, bao gồm kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng, X-Quang để chẩn đoán, điều trị, tiên lượng bệnh, đánh giá kết quả điều trị, kết quả nghiên cứu.
4. kê đơn thuốc bao gồm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, thuốc hóa dược.
5. Sử dụng các phương pháp không dùng thuốc của y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại trong quá trình điều trị.
6. Thực hiện danh mục kỹ thuật y học cổ truyền theo quy định Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT.
7. Thực hiện danh mục kỹ thuật y học hiện đại quy định Phụ lục ban hành tại Thông tư này.
8. Trường hợp người hành nghề được bổ sung thêm phạm vi chuyên môn trong giấy phép hành nghề thuộc các chuyên khoa hoặc chuyên ngành khác thì được thực hiện phạm vi hành nghề theo chức danh chuyên môn của chuyên ngành hoặc chuyên khoa đó theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

#### **Điều 5. Phạm vi hành nghề của Y sĩ y học cổ truyền**

1. Người hành nghề là y sĩ y học cổ truyền ở các vùng hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được khám bệnh bằng các phương pháp y học cổ truyền và một số các phương pháp y học hiện đại.
2. Chỉ định các phương pháp cận lâm sàng của y học hiện đại tùy tình trạng của người bệnh.

3. Được xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo danh mục kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sử dụng các kết quả cận lâm sàng, bao gồm kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng, X-Quang để chẩn đoán, điều trị, tiên lượng bệnh, đánh giá kết quả điều trị, kết quả nghiên cứu.

4. Kê đơn thuốc bao gồm thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; kê đơn thuốc hóa dược trong các trường hợp cấp cứu người bệnh, các trường hợp khác khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản hoặc ở các vùng hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

5. Sử dụng các phương pháp không dùng thuốc của y học cổ truyền và một số phương pháp, chuyên môn kỹ thuật của y học hiện đại trong quá trình điều trị.

6. Thực hiện danh mục kỹ thuật y học cổ truyền theo quy định Thông tư số 43/2013/TT-BYT và Thông tư số 21/2017/TT-BYT.

7. Thực hiện danh mục kỹ thuật y học hiện đại quy định Phụ lục ban hành tại Thông tư này.

#### **Điều 6. Phạm vi hành nghề của Lương y**

1. Thực hiện các phương pháp, chuyên môn kỹ thuật của y học cổ truyền để khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thực hiện danh mục kỹ thuật y học cổ truyền quy định tại cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, trừ kỹ thuật Cấy chỉ, điện châm, thủy châm, mẫn châm, châm tê phẫu thuật.

3. Trường hợp cấp cứu, sử dụng các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh của y học cổ truyền để xử trí người bệnh và chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi chuyên môn phù hợp, trong quá trình cấp cứu người bệnh phải theo dõi diễn biến của người bệnh cho đến khi người bệnh được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác.

#### **Điều 7. Phạm vi hành nghề của người có bài thuốc gia truyền, người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.**

1. Người có bài thuốc gia truyền, người có phương pháp chữa bệnh gia truyền chỉ được thực hiện bài thuốc hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền có thêm chức danh chuyên môn là bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền thì phạm vi hành nghề được thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư này.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

#### **Điều 9. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung đó.

### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với người hành nghề có Chứng chỉ hành nghề khác với phạm vi chuyên môn trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được bổ sung, thay thế giấy phép hành nghề phù hợp với chức danh chuyên môn.

### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

Các Ông, Bà: Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền) để xem xét, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, Ngành;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, YDCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Xuân Tuyên**

